

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Nguyễn Thị Phin

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số F Lô A Tập thể T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Mạc Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Tuyết L và 02 con; Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 69/2011/HSST ngày 15/9/2011, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng 14 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” – đã được xóa án tích.

- Bản án số 74/2016/HS-ST ngày 05/5/2016, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018, thi hành án phí xong ngày 24/8/2016 - đã được xóa án tích.

- Bản án số 22/2020/HS-ST ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2022, thi hành xong án phí ngày 25/7/2020 - đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2024; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Đức T – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/08/2024, tổ công tác Công an quận H làm nhiệm vụ tại khu vực gầm cầu vượt nút giao thông N, quận H, thành phố Hải Phòng phát hiện Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 801.87 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc có 01 gói giấy báo bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy) nên đã đưa H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Sở Dầu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của H: 01 gói giấy bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 801.87; số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của H dương tính với chất ma túy Heroine (MOP).

Tại bản Kết luận giám định số 972/KL - KTHS ngày 14/08/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, loại Heroine*”.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung H không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì.

Nguyễn Trung H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 801.87 từ nhà đến khu vực đường T, L, Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H gặp và mua 200.000 đồng ma túy của 01 người đàn ông không quen biết (chưa xác định được lai lịch) được người đàn ông này đưa 01 gói giấy báo bên trong có ma túy Heroine. H cất gói ma túy vừa mua vào túi quần phía trước bên trái H đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực gầm cầu vượt nút giao thông N, quận

H, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung trên. Mục đích H mua số ma túy trên để về sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụ án: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận H

- 01 bì giấy dán kín bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định của Phòng K Công an thành phố H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;

- Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34B2 - 708.89, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tuyết L (sinh năm 1982, trú tại số F lô A tập thể Trạm Điện, Sở Dầu, Hồ N, Hải Phòng, là vợ của Nguyễn Trung H), chị L không biết việc H sử dụng xe đi mua ma túy, không có liên quan nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị L quản lý, sử dụng.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKSHB, ngày 30/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Trung H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 12/8/2024, tại khu vực gầm cầu vượt nút giao thông N, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Trung H có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,16 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nên hành vi trên của bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo thể hiện tại phần căn cước, lý lịch cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ đẻ

tham gia cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:*

[7] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có công việc, thu nhập không ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng. Việc bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về các nội dung khác:* Đối với người bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an quận H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ; Đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng là phương tiện mua ma túy, xác định được là của chị Nguyễn Thị Tuyết L, vợ bị cáo, chị L không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra Công an quận H đã trả lại cho chị L là có căn cứ.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy do là chất cấm và liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét đây là tiền riêng của bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự đối với bị cáo.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Trung H: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/8/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín trong có niêm phong số 972MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của những người liên quan bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 02/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số 0010026 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như